

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí

Mã ngành: 6510201

HỌC KỲ 1 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (16 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (16 Tín chỉ)
Tiếng Anh MH3207260, 2(1,1)	GD Chính trị MH3208021, 3(3,0)	Tự chọn (6 TC)
Tin học MH3201260, 1(0,1)	Nguyên lý chi tiết máy MH3032606, 3(2,1)	TK mô hình 3D NC MH3032622, 3(2,1)
Pháp luật MH3208104, 1(1,0)	Công nghệ CAD/CAM MH3032610, 3(2,1)	TĐ TL & KN MH3032617, 2(1,1)
GD Thể chất MH3209106, 1(0,1)	ĐA CN CTM MB3032620, 1(0,1)	Thực tập tốt nghiệp MB3032621, 5(0,5)
Cơ ứng dụng MH3032605, 3(2,1)	TĐĐ trong máy CN MH3032616, 2(1,1)	Học trong học kỳ hè
CN Chế tạo máy MH3032608, 4(3,1)	TA chuyên ngành CK MH3032618, 3(3,0)	
Thiết kế mô hình 3D MH3032609, 3(2,1)	GDQP và AN MH3209022, 1(0,1)	

Tự chọn (6 TC)	TK khuôn mẫu ME3032630, 3(2,1)	TT CAD/CAM/CNC ME3032631, 3(1,2)	Khóa luận ME3032632, 6(0,6)
-------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------

KIỂM TRA
THAM M
TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO & NCKH

TRƯỞNG KHOA



(Signature)

(Signature)

(Signature)

Nguyễn Lưu Minh Triết

Phan Văn Thanh Cầm

Phan Văn Nhật